

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 30/12/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1313/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Anh Phan Tiến N; Sinh năm: 198x**

Nơi đăng ký HKTT: D, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Nơi làm việc hiện nay: Số 27x đường L, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 198x**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: TDP C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ngày 17/01/2022.

Quá trình vợ chồng chung sống đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh N, chị L đã hòa giải nhiều lần, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Nay anh N, chị L xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh

N công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh N, chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L xác nhận vợ chồng không có con chung.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận anh Phan Tiến N sẽ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Phan Tiến N và chị Nguyễn Thị L không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Phan Tiến N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071309 ngày 29/12/2022. tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đặng Thị Hương**

